TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2023/HS-ST
Ngày 01 – 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Bà Bùi Thuý Mở

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Phùng Thế Thành – Thư ký Toà án nhân dân huyện T, thành phố H.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố H tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 150/2023/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2023/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Đình T (T gọi khác Trần Đình M), sinh năm 1970; giới tính: Nam; Nơi sinh: H; Nơi cư trú: Thôn 5, xã K, huyện Thủy Nguyên, thành phố H; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; con ông Trần Đình G, sinh năm 1948 và bà Lương Thị B, sinh năm 1948; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con lớn; vợ Phạm Thị D, sinh năm 1973, có 03 con lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Bản án số 12/HSST, ngày 11/02/1999, Toà án nhân dân huyện T xử phạt 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (trị giá tài sản 150.000 đồng, đương nhiên được xoá án tích).

Quyết định đình chỉ vụ án số 17/QĐĐC ngày 07/3/2000, Toà án nhân dân huyện T đình chỉ giải quyết vụ án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Quyết định của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố H về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục số 839/QĐ-UB ngày 12/5/2000 của Uỷ ban nhân dân thành phố H trong thời hạn 24 tháng (chấp hành xong ngày 16/3/2002).

Bản án số 103/HSST ngày 02/10/2002, Toà án nhân dân huyện T xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản là 400.000 đồng, đương nhiên được xoá án tích).

Bản án số 48/2008/HSST, ngày 22/7/2008 của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý (chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/9/2010, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 29/3/2010 đã được xoá án tích.

Bị cáo, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03/8/2023 đến ngày 09/8/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 50 phút, ngày 03/8/2023 tại bến đò Lâm thuộc thôn Đền, xã L, huyện T, thành phố H. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý công an huyện T kết hợp với công an xã L phát hiện Trần Đình T có biểu hiện cất giấu trái phép chấy ma tuý. Tiến hành kiểm tra lực lượng công an đã thu tại túi quần phía trước bên trái của T 09 gói giấy trong chứa chất bột màu trắng (nghi ma tuý) tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 16K3-5637 đồng thời đưa T cùng vật chứng về trụ sở lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực có liên quan của T không thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 654/KL-KTHs ngày 05/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố kết luận: 09 gói giấy chứa chất bột màu trắng thu của T là ma tuý, có khối lượng 1,64gam, loại Hêrôin.

Tại cơ quan điều tra, Trần Đình T khai: Do nghiện ma tuý nên khoảng 12 giờ ngày 03/8/2023, T điều khiển xe mô tô sang đường tàu nội thành H mua của người phụ nữ không quen biết 09 gói hêrôin với giá 900.000 đồng để sử dụng. T cất giấu ma tuý vào túi quần phía trước bên trái rồi điều khiển xe mô tô về nhà, khi đi đến khu vực bến đò Lâm thuộc thôn Đền, xã L thì bị công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên.

Lời khai của bị can Trần Đình T phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến, kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 166/CT-VKS ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Trần Đình T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Đình T khai nhận và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Đình T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và đề nghị, Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đình T từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/8/2023; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy chất ma tuý, vỏ bao bì đựng ma tuý còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì giấy dấu niêm phong số 654/MT/PC09, ngày 24/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H theo biên bản giao nhận vật chứng và phiếu nhập kho ngày 24/10/2023.

Về án phí: Bị cáo Trần Đình T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Đình T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Bản kết luận giám định số 654/KL-KTHS, ngày 05/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ căn cứ kết luận: Do nghiện ma túy để có ma túy sử dụng, khoảng 12 giờ ngày 03/8/2023 bị cáo điều khiển xe mô tô sang đường tàu nội thành H mua của 01 người phụ nữ không quen biết 09 gói hêrôin với giá 900.000 đồng về sử dụng. Bị cáo cất giấu ma tuý vào túi quần phía trước bên trái rồi điều khiển xe mô tô về nhà, khi đi đến khu vực bến đò Lâm thuộc thôn Đền, xã L thì bị công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma tuý. Với hành vi trên, bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình.

Bản cáo trạng số 166/CT-VKSTN ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố bị cáo như đã nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, vi phạm các chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng chống ma túy. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng không có ý thức phòng tránh mà đã coi thường pháp luật cất giấu ma túy để sử dụng không những gây thiệt hại về kinh tế mà còn làm ảnh hưởng tới sức khỏe của bản thân rồi trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhân thân bị cáo, tính chất vụ án và quyết định hình phạt:

- Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Do vậy cần xem xét khi quyết định hình phạt như mức đề xuất hình phạt của kiểm sát viên tại phiên tòa mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung

Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định. Vậy xác định bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng

Tại Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho ngày 24/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố H gồm có:

Chất ma tuý, vỏ bao bì đựng ma tuý còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì giấy dấu niêm phong số 654MT/PC09, ma túy là danh mục chất cấm lưu hành thuộc quản lý độc quyền của Nhà nước nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các nội dung khác

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16K3-5637, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên cơ quan điều tra đã tách ra, xử lý sau là phù hợp pháp luật.

Trong vụ án này còn có đối tượng bán trái phép chất ma tuý cho bị cáo quá trình điều tra chưa xác định được T tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

[8] Về án phí

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử: Phạt bị cáo Trần Đình T 30 (Ba mươi) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là 03/8/2023.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu huỷ chất ma tuý, vỏ bao bì đựng ma tuý còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì giấy dấu niêm phong số 654MT/PC09, tại biên bản giao nhận vật chứng và phiếu nhập kho ngày 24/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố H.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trần Đình T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP H;
- CATP H;
- VKSND huyện T;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu toà, hồ sơ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP H;
- PV 27 công an TP H.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

Nơi nhận:
- TAND TP H;
- CATP H;
- VKSND huyện T;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu toà, hồ sơ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP H;
- PV 27 công an TP H.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

Nơi nhận:
- TAND TP H;
- CATP H;
- VKSND huyện T;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu toà, hồ sơ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP H;
- PV 27 công an TP H.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mến